

Bản án số: 230/2020/HC-PT

Ngày: 26-6-2020

V/v: Khiếu quyết định chấm dứt  
hoạt động dự án đầu tư.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Khoa

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 759/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2019; về việc “Khiếu kiện quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 837/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**-Người khởi kiện:** Công ty TNHH H; Địa chỉ trụ sở: 65 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H:** Bà Võ Thị Mai H; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

**Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H:** Ông Hà Thanh H; Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Quốc tế A, lầu 9, tòa nhà IDC, số 163 đường H, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền ngày 05/7/2019, có mặt).

**- Người bị kiện:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre; Địa chỉ trụ sở: 6 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**Người đại diện theo pháp luật của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre:** Ông Nguyễn Minh Cảnh; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre: Ông Lê Văn Nhiên; Chức vụ: Phó Giám đốc (văn bản ủy quyền số 1230/UQ-SKHĐT, ngày 22/6/2010, có mặt).*

*-Người kháng cáo: Công ty TNHH H là người khởi kiện.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tố tụng vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre, về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với Công ty TNHH H.

Về căn cứ chứng minh:

Về thẩm quyền: Dự án nhà máy điện gió số 1 (VI-1) được UBND tỉnh Bến Tre chấp thuận cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H thực hiện. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐTBNV ngày 11/12/2015 thì thẩm quyền chấm dứt thực hiện dự án phải thuộc về UBND tỉnh Bến Tre. Vì vậy, việc Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với Công ty TNHH H là sai vì Sở Kế Hoạch - Đầu tư không có thẩm quyền này.

Về nội dung: Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư và điểm c khoản 2 Điều 41 nghị định 118/2015/NĐ-CP để chấm dứt thực hiện dự án là không phù hợp vì: Kể từ thời điểm được chấp thuận dự án, Công ty chưa xin gia hạn hoặc giãn tiến độ đầu tư. Đồng thời, Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 không phải không thực hiện dự án mà là đang trong quá trình thực hiện dự án (thực hiện việc đo gió theo tiêu chuẩn quốc tế cột đo gió 120 mét vì số liệu đo gió ở độ cao 78 mét của Sở Công thương Bến Tre không còn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế).

Về hậu quả của việc chấm dứt hoạt động dự án: Công ty TNHH H đã đầu tư tâm huyết, công sức để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết để được chấp thuận thực hiện dự án. Đồng thời, Công ty đã và đang tích cực, khẩn trương hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật cụ thể đã xin đầu nối điện, thực hiện các thủ tục để được tập đoàn điện lực Việt Nam đồng ý mua điện khi dự án đưa vào hoạt động; đã thuyết minh dự án, báo cáo khảo sát địa chất công trình, báo cáo khảo sát khí tượng, thủy văn, các bản vẽ thiết kế dự án, hoàn thành thẩm định thiết kế cơ sở dự án. Công ty đã tích cực tìm nhà đầu tư có tiềm năng về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm để xây dựng và vận hành nhà máy. Việc chấm dứt thực hiện dự án gây cho Công ty thiệt hại về tài chính vì tất cả các hoạt động này đều tốn kém về tài chính.

Quá trình tố tụng vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT

ngày 04/10/2018 để chấm dứt thực hiện dự án điện gió số 1 với Công ty TNHH H là phù hợp với quy định pháp luật.

Về hình thức: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành quyết định để chấm dứt hoạt động của dự án này là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41 nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Về thẩm quyền: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tiếp nhận, cấp điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư với các dự án ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Theo khoản 1 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2014 thì Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư. Vì vậy, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 để chấm dứt thực hiện dự án điện gió số 1 là đúng về thẩm quyền.

Về nội dung quyết định: Theo giấy chứng nhận đầu tư số 2672017642 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 10/5/2016 cho dự án nhà máy điện gió số 1 (VI-1); cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất ngày 12/12/2016 để chứng nhận nhà đầu tư Công ty TNHH H đăng ký thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện gió số 01 (VI-1). Tại mục 8 Điều 1 giấy chứng nhận đầu tư số 2672017642 về tiến độ thực hiện dự án thì thời gian thực hiện các hạng mục được quy định cụ thể. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện các hạng mục cụ thể theo mục 8 Điều 1 giấy chứng nhận đầu tư. Như vậy, Công ty đã không thực hiện đúng tiến độ dự án.

Đến ngày 20/11/2017, Công ty có văn bản số 174/CV gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre để báo cáo tiến độ thực hiện dự án, theo công văn này, Công ty xác định sẽ thực hiện các công việc trong tháng 01/2018. Cụ thể: Trình với EVN việc đấu nối vào đường dây quốc gia; thực hiện các hồ sơ phòng cháy chữa cháy, đánh giá tác động môi trường, phê duyệt dự án đầu tư, ký quỹ, xin phép xây dựng và thi công dự án. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 04/10/2018 (ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT) thì Công ty vẫn chưa thực hiện các nội dung đã cam kết thực hiện như văn bản số 174CV ngày 20/11/2017. Ngoài ra, trên thực tế Công ty không có khả năng triển khai thực hiện dự án, việc công ty viện dẫn việc Công ty đang đợi số liệu đo gió mới là không phù hợp với văn bản số 907/SCT-QLNL ngày 26/5/2017 của Sở Công thương tỉnh Bến Tre. Vì vậy, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP để ban hành ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 chấm dứt thực hiện dự án đối với Công ty là phù hợp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ vào Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, Công ty TNHH H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Công ty đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người đại diện hợp pháp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Hà Thanh H, là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH H: Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT, ngày 04/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre là trái pháp luật, bởi các lý do sau đây:

- Quyết định chủ trương đầu tư là của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư không có quyền ban hành quyết định chấm dứt hoạt động dự án.

- Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT căn cứ vào Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Bến Tre, là một quyết định đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 08/12/2016.

- Công ty đã tiến hành các hoạt động nhằm triển khai dự án như, lắp đặt trụ đo gió 150m, đã thỏa thuận với EVN về việc đấu nối lưới điện, gửi văn bản cho Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy về việc lập thiết kế phòng cháy chữa cháy.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre đã không tạo điều kiện cho Công ty triển khai dự án, quyết định chấm dứt hoạt động dự án, gây thiệt hại đến quyền lợi của công ty. Ông Hiền đề nghị sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty, hủy Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018.

Ông Lê Văn Nhiên, là người đại diện hợp pháp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre: Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và nội dung, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều

28, điểm c khoản 2 Điều 41 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV, ngày 11/12/2015; Điều 2 Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND, ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre. Ông Nhiên thừa nhận, Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT căn cứ vào Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Bến Tre, là một quyết định đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, là có thiếu sót, nhưng không làm thay đổi bản chất của sự việc. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy, Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT căn cứ vào Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh Bến Tre, là một quyết định đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty TNHH H. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của Công ty, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH H làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Xét Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT, ngày 04/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre, về chấm dứt hoạt động dự án đầu tư của Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT), nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Sau khi UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 935/QĐ-UBND), Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Sở KH-ĐT) cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty) và Công ty đã triển khai thực hiện một số hạng mục của dự án. Tại Điều 1 của Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ghi rõ “Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, tên dự án: Nhà máy điện gió số 1 (VI-1), Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/4/2016”. Do đó, cần phải xác định rõ, Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT chấm dứt hoạt động dự án có tên gọi “Nhà máy điện gió số 1 (VI-1)”, theo Quyết định chủ trương đầu tư số 935/QĐ-UBND, chứ không phải thay đổi, bổ sung hay hủy Quyết định số 935/QĐ-UBND. Do đó, việc Sở KH-ĐT ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 41 của Nghị định số

118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Tại văn bản vừa viện dẫn quy định “Cơ quan đăng ký đầu tư có quyền chấm dứt hoạt động đầu tư”.

[2.2] Về nội dung:

Quyết định số 935/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 08/12/2016, nhưng Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT căn cứ vào Quyết định số 935/QĐ-UBND là có thiếu sót, cần phải rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, như phần trên đã nhận định, Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT là quyết định chấm dứt hoạt động dự án nhà máy điện gió và Quyết định số 935/QĐ-UBND được viện dẫn, chỉ là quyết định nhằm xác định căn cứ tên gọi của dự án bị chấm dứt hoạt động, không phải là căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT. Do đó, ý kiến của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Điều 8 của Quyết định số 935/QĐ-UBND và Quyết định số 2975/QĐ-UBND quy định rõ tiến độ thực hiện dự án từ quý III/2016 đến quý IV/2019, trong đó cuối quý IV/2017 (tức cuối tháng 12/2017) phải hoàn thành giai đoạn 1 và cuối quý I/2018 (tức cuối tháng 3/2018) phải triển khai giai đoạn 2 của dự án. Trên thực tế, tính đến ngày 04/10/2018 - ngày ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT, Công ty chỉ mới thực hiện việc xây dựng tháp đo gió, có văn bản gửi EVN về việc đấu nối lưới điện khi hoàn thành dự án. Điều này chứng minh Công ty không có năng lực, vi phạm tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 935/QĐ-UBND và Quyết định số 2975/QĐ-UBND. Phía Công ty cho rằng có văn bản gửi Sở KH-ĐT xin giãn tiến độ thực hiện dự án nhưng Sở KH-ĐT không nhận là không có căn cứ để chấp nhận, vì Công ty không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Do đó, Sở KH-ĐT ban hành Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT là có căn cứ theo quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, do đó, kháng cáo của Công ty, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2019/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ vào Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn H, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ-SKHĐT ngày 04/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.

[2] Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006917 ngày 27/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Công ty TNHH H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đường sự (2);
- Lưu (3), 12b (Án HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Khoa**